

Thời gian: Đợt 1 - tháng 5/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GVHD	GVPB	ĐIỂM HỘI ĐỒNG				ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						CT	TK	UV	TB HD	SỐ	CHỮ	
						25%	25%		50%			
1	152614367	Nguyễn Thị Phương Anh	K15NAB1	10	9.4	8.5	8.5	8.2	8.4	9.1	Chín phẩy Một	
2	152614348	Nguyễn Bình Kiều	K15NAB1	9.7	8.5	8	8.2	8	8.1	8.6	Tám phẩy Sáu	
3	152614338	Ngô	K15NAB1	9.3	8.2	7	7	7	7	7.9	Bảy phẩy Chín	
4	152616378	Cao Thị Thu	K15NAB2	9.3	9	8.7	8.8	9	8.8	9.0	Chín	
5	152614377	Nguyễn Thị Thuỳ	K15NAB1	9.3	9	8.6	8.5	8.5	8.5	8.8	Tám phẩy Tám	
6	152614352	Trương Thu	K15NAB1	9	9.3	9.2	9.1	8.7	9	9.1	Chín phẩy Một	
7	152614344	Lại Đình	K15NAB1	10	9.3	9.7	9.6	9.6	9.6	9.6	Chín phẩy Sáu	
8	151442350	Vũ Thị Kim	K15NAB2	5.5	8	8.5	8.5	8.5	8.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
9	152614382	Huỳnh Thị Bích	K15NAB1	9.3	9	9.2	8.9	8.5	8.9	9.0	Chín	
10	152614394	Võ Thị Lan	K15NAB2	9.7	9.5	9.5	9.5	9.5	9.5	9.6	Chín phẩy Sáu	
11	152615943	Vũ Thị Thu	K15NAB1	9.3	8.5	8.4	8.8	8.9	8.7	8.8	Tám phẩy Tám	
12	152614345	Nguyễn Thanh	K15NAB1	9.8	9.8	9	9	8	8.7	9.3	Chín phẩy Ba	
13	152614364	Thái Hoàng	K15NAB1	7.5	8.9	9.2	7.8	9.3	8.8	8.5	Tám phẩy Năm	
14	152614373	Phạm Ngọc Khánh	K15NAB1	9.5	9.9	8.6	8.7	8.5	8.6	9.2	Chín phẩy Hai	
15	152614365	Hồ Thị	K15NAB1	9.7	9.5	8	7.7	7.5	7.7	8.7	Tám phẩy Bảy	
16	152614351	Phạm Thị Tuyết	K15NAB1	6.5	6.3	6.7	6	6.5	6.4	6.4	Sáu phẩy Bốn	
17	152614347	Phan Thị Ngọc	K15NAB1	9	9.3	7.3	7.5	8	7.6	8.4	Tám phẩy Bốn	
18	152614381	Trần Thị Hoài	K15NAB1	8.5	8	7.8	7.6	8	7.8	8.0	Tám	
19	152614375	Nguyễn Thị Như	K15NAB1	9	8.7	8	8	8.2	8.1	8.5	Tám phẩy Năm	
20	152614389	Võ Trương Đức	K15NAB1	9.7	8.8	9.2	9	9.2	9.1	9.2	Chín phẩy Hai	
21	152614357	Võ Thị Quỳnh	K15NAB1	8.5	8.3	6.5	7	7	6.8	7.6	Bảy phẩy Sáu	
22	152614374	Hoàng Thị Ái	K15NAB1	9.5	8.6	7.8	7.8	7.8	7.8	8.4	Tám phẩy Bốn	
23	152614384	Trần Thị Hồng	K15NAB2	9.7	7.3	7.1	7.5	7.5	7.4	8.0	Tám	
24	152614354	Phan Thị Kim	K15NAB2	9	8	8.1	8.2	8.2	8.2	8.4	Tám phẩy Bốn	
25	152614397	Nguyễn Trang Kiều	K15NAB2	9	9.1	8.7	9	8.8	8.8	8.9	Tám phẩy Chín	
26	152614333	Trương Thị Mỹ	K15NAB2	8	9	8	8.3	8.2	8.2	8.4	Tám phẩy Bốn	
27	152614336	Đỗ Tấn	K15NAB2	9	9.4	9	9	9	9	9.1	Chín phẩy Một	
28	152614383	Ngô Thị Mai	K15NAB2	9.3	8.5	8	8.4	8.6	8.3	8.6	Tám phẩy Sáu	
29	152616300	Lâm Thị Minh	K15NAB2	9.5	9.5	9.2	9.3	9.3	9.3	9.4	Chín phẩy Bốn	
30	152615626	Phan Quỳnh Minh	K15NAB2	10	9.6	9.7	9.7	9.7	9.7	9.8	Chín phẩy Tám	
31	152615785	Nguyễn Thị Phú	K15NAB1	9.3	9	5.5	5.3	5.7	5.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
32	152614379	Đỗ Thị Hoài	K15NAB1	9.5	8.7	7.8	8.4	8.8	8.3	8.7	Tám phẩy Bảy	
33	152614368	Nguyễn Thị Thu	K15NAB2	9.9	8.8	8	8.5	8	8.2	8.8	Tám phẩy Tám	
34	152614362	Nguyễn	K15NAB1	9.2	8.5	9	8.5	7.4	8.3	8.6	Tám phẩy Sáu	

Thời gian: Đợt 1 - tháng 5/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GVHD	GVPB	ĐIỂM HỘI ĐỒNG				ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						CT	TK	UV	TB HD	SỐ	CHỮ	
						25%	25%		50%			
36	152614359	Đoàn Thị Quỳnh Thi	K15NAB2	9	9.1	9	8.5	9	8.8	8.9	Tám phần Chín	
37	152614343	Trần Thị Thuý Trang	K15NAB2	9.8	8	7.2	6.5	7	6.9	7.9	Bảy phần Chín	
38	152614350	Võ Xuân Trang	K15NAB2	9.4	8.8	9	8.5	8	8.5	8.8	Tám phần Tám	
39	152614353	Lê Thị Bảo Trang	K15NAB2	9.5	7.3	7.8	7.4	8	7.7	8.1	Tám phần Một	
40	152614356	Đinh Lan Hiền Trang	K15NAB2	9	7.5	9.1	9.1	9.1	9.1	8.7	Tám phần Bảy	
41	152614361	Nguyễn Thị Thuý Trang	K15NAB2	9.7	8.5	9.4	9.4	9.4	9.4	9.3	Chín phần Ba	
42	152614366	Lê Thị Hồng Trang	K15NAB2	9.5	9.2	8.5	8.4	8.4	8.4	8.9	Tám phần Chín	
43	152614398	Trần Thị Quỳnh Trang	K15NAB2	9	8.5	8.5	9	8.6	8.7	8.7	Tám phần Bảy	
44	152624406	Phan Trọng Trí	K15NAB1	7.6	7.2	6.3	6.5	7.5	6.8	7.1	Bảy phần Một	
45	152616225	Đào Kiên Trung	K15NAB2	9	9	8.6	8.5	8.4	8.5	8.8	Tám phần Tám	
46	152614396	Hà Thị Tuyên	K15NAB2	9.7	9	8.5	8.3	9.2	8.7	9.0	Chín	
47	152614378	Bùi Thị Hà Vân	K15NAB2	9	7.9	8.2	8	8	8.1	8.3	Tám phần Ba	
48	152614393	Từ Thị Thu Vi	K15NAB2	9.1	9.3	7	6.8	7.5	7.1	8.2	Tám phần Hai	
49	152614387	Hồ Thị Vui	K15NAB2	9	9	7.8	8.2	8.3	8.1	8.6	Tám phần Sáu	
50	152614372	Trần Nguyễn Tú Anh	K15NAB1	8.5	5.5	6.2	7.1	7	6.8	6.9	Sáu phần Chín	
51	152614342	Lê Nguyễn Bích Loan	K15NAB2	9.3	8.7	6.5	6.3	6	6.3	7.7	Bảy phần Bảy	
52	152624422	Lê Khánh Thảo	K15NAB2	9.5	8.3	8.2	8.2	8.2	8.2	8.6	Tám phần Sáu	
53	152614370	Phạm Vũ Hoàng Vy	K15NAB2	9.5	9.2	8.3	8.5	8.8	8.5	8.9	Tám phần Chín	
54	152616084	Vũ Hoàng Yên	K15NAB2	9	8.5	8	8.1	8	8	8.4	Tám phần Bốn	
55	152614334	Phan Thị Kim Yến	K15NAB2	9	7.8	6.9	7	7	7	7.7	Bảy phần Bảy	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TY LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	55	100%	
2	Số sinh viên nợ	0	0%	
TỔNG CỘNG :		55	100%	

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, 28/05/2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SĐH
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Hữu Phú